

Solutions to Enhance the Quality of AK Assault Rifle Marksmanship Training for Students at the Center for National Defense and Security Education, Quy Nhon University

ABSTRACT

In the context of a pressing need to improve the quality of National Defense and Security Education (NDSE) at the university level amid limited equipment, this study pilot-tests and evaluates the pedagogical effectiveness of an AK assault-rifle marksmanship training model within the NDSE 4 module, aligned with Circular No. 05/2020/TT-BGDĐT. The study was conducted at the Center for National Defense and Security Education, Quy Nhon University (April 2024–June 2025), involving 600 students (356 male, 244 female) from cohorts 44 and 49, evenly allocated to experimental and control groups ($n = 300$ each), and included consultations with 12 instructors. The intervention combined active learning, part-task practice, and the use of five MBT-03 shooting simulators. Data were collected via surveys and pedagogical experiments and analyzed using SPSS; the scales measuring learning interest and domain knowledge demonstrated good reliability (Cronbach's $\alpha = 0.85$ and 0.89). Results indicate that the experimental group improved markedly in both interest and skills: the mean shooting score reached 7.85 ($SD = 1.12$), 21.7% higher than the control group's 6.45 ($SD = 1.35$), a statistically significant difference ($t(598) = 12.34$; $p < .001$). In conclusion, the proposed model is both effective and feasible under equipment constraints, contributing to enhanced quality of NDSE teaching at the university level and supporting the objective of building an all-people national defense.

Keywords: *NDSE 4, AK marksmanship, Training model, Active learning, Part-task training, MBT-03 simulator, Pedagogical effectiveness, Learning interest.*

Giải pháp nâng cao chất lượng huấn luyện kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Quy Nhơn

TÓM TẮT

Trong bối cảnh cần nâng cao chất lượng GDQPAN ở bậc đại học nhưng điều kiện trang thiết bị còn hạn chế, nghiên cứu này thử nghiệm – đánh giá hiệu quả sư phạm của mô hình huấn luyện kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK trong học phần GDQPAN 4, phù hợp Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT. Nghiên cứu triển khai tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn (04/2024–06/2025) trên 600 sinh viên (356 nam, 244 nữ) khóa 44 và 49, phân bổ cân bằng vào nhóm thực nghiệm và đối chứng (mỗi nhóm 300), đồng thời tham vấn 12 giảng viên. Can thiệp kết hợp dạy học tích cực, luyện tập phân đoạn và ứng dụng 05 máy bắn tập MBT-03. Dữ liệu thu thập bằng khảo sát và thực nghiệm sư phạm, phân tích bằng SPSS; thang đo hứng thú học tập và kiến thức chuyên môn đạt độ tin cậy tốt (Cronbach's Alpha 0,85 và 0,89). Kết quả cho thấy nhóm thực nghiệm cải thiện rõ rệt về hứng thú và kỹ năng: điểm bắn trung bình đạt 7,85 (SD=1,12), cao hơn 21,7% so với đối chứng 6,45 (SD=1,35), khác biệt có ý nghĩa thống kê ($t(598)=12,34$; $p<0,001$). Kết luận, mô hình đề xuất vừa hiệu quả vừa khả thi trong bối cảnh cơ sở vật chất hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng dạy học GDQPAN ở đại học và hỗ trợ mục tiêu xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Từ khóa: GDQPAN 4; Bắn súng AK, Mô hình huấn luyện, Học tập tích cực, Luyện tập phân đoạn, Mô phỏng MBT-03, Hiệu quả sư phạm, Hứng thú học tập.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) được Đảng và Nhà nước ta xác định là một nội dung không thể thiếu trong nền giáo dục quốc gia. Môn học này có ý nghĩa quan trọng, không chỉ góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân mà còn hình thành ở thế hệ trẻ lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo Luật GDQPAN năm 2013 (Quốc hội, 2014), đây là một môn học chính khóa bắt buộc trong hệ thống giáo dục quốc dân, từ các trường phổ thông đến các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác này, đặc biệt là việc xây dựng và phát huy "**thế trận lòng dân**" vững mạnh trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân (ĐCSVN, 2021).

Trong chương trình đào tạo sinh viên bậc đại học, Học phần 4 "**Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**" (GDQPAN 4) là một trong những nội dung trọng yếu, tập trung vào kỹ năng thực hành chiến đấu bộ binh, trong đó kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK chiếm tới 22 tiết trong tổng số 60 tiết thực hành. Tuy nhiên, **khí chúng tôi tiến hành khảo sát thực tiễn tại Trường Đại học Quy Nhơn, công tác huấn luyện nội dung này vẫn còn tồn tại nhiều bất cập. Phần lớn sinh viên chưa thực sự có hứng thú, kỹ năng thực hành còn nhiều hạn chế, dẫn đến kết quả kiểm tra thường chưa đạt yêu cầu cao.** Một trong những nguyên nhân chính là do sinh viên đã học qua chương trình GDQPAN cấp THPT nhưng thời gian học ngắn, cơ sở vật chất thiếu thốn, khiến

kiến thức và kỹ năng thực hành gần như mới hoàn toàn khi các em bước vào đại học.

Nghiên cứu này được tiến hành với mục đích khắc phục những hạn chế nêu trên, trên cơ sở tổng quan và hệ thống hóa cơ sở lý luận về phương pháp dạy học kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, đồng thời đánh giá thực trạng khách quan và chủ quan tại Trung tâm GDQPAN. Từ đó, đề xuất một hệ thống giải pháp sư phạm toàn diện, khả thi và phù hợp bối cảnh. Hệ thống giải pháp sẽ được kiểm chứng thông qua thực nghiệm sư phạm đối với sinh viên học tập môn học GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn, nhằm xác định phương án tối ưu và góp phần nâng cao chất lượng dạy – học GDQPAN trong giai đoạn hiện nay.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Lý luận về phương pháp dạy học GDQPAN

Phương pháp dạy học nói chung là tổng hợp các cách thức hoạt động của thầy và trò trong quá trình dạy học, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Trong đó, người thầy đóng vai trò chủ đạo, tổ chức và điều khiển, còn người học phải giữ vai trò tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng. Đối với môn GDQPAN, phương pháp giảng dạy không chỉ truyền tải kiến thức mà còn hình thành kỹ năng, phẩm chất nhân cách và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Các nguyên tắc sư phạm cốt lõi phải được tuân thủ

trong quá trình giảng dạy kỹ thuật bắn súng AK bao gồm:

– **Nguyên tắc hệ thống:** Đòi hỏi nội dung giảng dạy và phương pháp tiến hành phải có tính kế hoạch và trình tự logic. Giảng viên cần xây dựng kế hoạch chi tiết để sinh viên nắm chắc kiến thức và kỹ năng một cách toàn diện, không bị hổng kiến thức.

– **Nguyên tắc củng cố:** Việc huấn luyện kỹ thuật bắn súng là quá trình rèn luyện các phản xạ có điều kiện. Do đó, các động tác phải được lặp đi lặp lại nhiều lần để trở nên thuần thục và vững chắc. Học đến đâu thực hành đến đó, củng cố kiến thức cũ để tiếp thu kiến thức mới.

– **Nguyên tắc trực quan:** Giúp người học tiếp thu thông tin hiệu quả hơn thông qua nhiều giác quan. Với một môn học phức tạp như kỹ thuật bắn súng, việc kết hợp giữa lời giảng và động tác mẫu là vô cùng cần thiết. Giảng viên cần sử dụng mô hình, tranh ảnh và phim tư liệu để minh họa, cụ thể hóa nội dung bài học.

– **Nguyên tắc thực tiễn:** Phương pháp giảng dạy phải phù hợp với đối tượng, giới tính, trình độ và điều kiện thực tế của cơ sở vật chất, sân bãi. Giảng viên cần cải tiến phương pháp, khơi gợi sự tham gia tích cực của sinh viên, đồng thời tạo ra môi trường luyện tập nghiêm túc, kỷ luật.

Phương châm xuyên suốt trong huấn luyện kỹ thuật bắn súng AK là "**chắc từ cơ bản**" (Trường Sĩ quan Công binh, 2015). Điều này nhấn mạnh rằng nền tảng kỹ thuật vững chắc là tiền đề để xây dựng ý chí và niềm tin, giúp người bắn đạt kết quả cao trong thực hành.

2.2. Định hướng giảng dạy kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

Trong khuôn khổ học phần GDQPAN 4, định hướng giảng dạy mô-đun kỹ thuật bắn súng AK tập trung vào việc hình thành tri thức cốt lõi về cấu tạo, tính năng, nguyên lý hoạt động của súng và quy tắc an toàn, đồng thời rèn luyện kỹ năng tư thế-ngắm-bóp cò theo đúng kỹ thuật để bắn chính xác vào mục tiêu cố định.

Nội dung được tổ chức theo chuỗi logic từ nhận thức đến hành động: sinh viên nắm vững đặc điểm vũ khí và an toàn thao trường, thực hành các tư thế bắn, xác định đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng và đường ngắm đúng; đồng thời luyện tập mô phỏng trên thiết bị MBT-03.

Về tổ chức dạy học, các giờ học được thiết kế ngắn – gọn – minh họa rõ, kết hợp mô phỏng thiết bị MBT-03, luyện tập phân đoạn đến ghép hoàn chỉnh, học theo điểm tập và kèm cặp cá nhân; phản hồi được cung cấp tức thời dựa trên dữ liệu

thiết bị và ghi hình để điều chỉnh động tác. Kiểm tra, đánh giá kết hợp quá trình và tổng kết, sử dụng rubric thống nhất với các tiêu chí an toàn, tư thế/động tác, tuân thủ quy trình và kết quả bắn, bảo đảm khách quan nhờ minh chứng quan sát và số liệu từ thiết bị MBT-03.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp tiếp cận

Nghiên cứu vận dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp (mixed-methods), kết hợp định lượng và định tính nhằm phản ánh khách quan và toàn diện thực tiễn dạy học. Thiết kế trước – sau thực nghiệm có nhóm đối chứng song song được sử dụng để so sánh hiệu quả gói can thiệp (dạy học tích cực, luyện tập phân đoạn, ứng dụng thiết bị MBT-03) với phương pháp truyền thống trong mô-đun kỹ thuật bắn súng AK thuộc học phần 4 (HP4).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Tiến hành tổng quan, phân tích và hệ thống hóa tài liệu về dạy học kỹ thuật bắn súng; đặc điểm tâm lý-nhận thức của sinh viên GDQPAN; các văn bản/quy định hiện hành. Đồng thời, phân tích nội dung chương trình HP4 để xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra và tiêu chí đánh giá năng lực thực hành.

3.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Khảo sát bằng phiếu hỏi được thiết kế để thu thập thông tin về thể trạng tự báo cáo, hứng thú học tập và nhận thức kiến thức chuyên môn của sinh viên, đồng thời lấy ý kiến giảng viên về tính khả thi và hiệu quả của giải pháp. Quan sát sự phạm có cấu trúc nhằm ghi nhận thái độ, kỷ luật thao trường và chất lượng động tác, sử dụng phiếu quan sát và rubric năng lực thống nhất. Phòng vấn sâu 12 giảng viên/cán bộ quản lý giúp bổ sung bối cảnh triển khai và khuyến nghị chuyên môn. Thực nghiệm sự phạm được tổ chức với hai nhóm song song (thực nghiệm/đối chứng), luyện tập theo kế hoạch 22 tiết với tối đa 05 máy MBT-03. Hiệu quả can thiệp được đánh giá theo thiết kế trước-sau, dựa trên điểm bài năm bắn có bệ tỉ (AK) theo quy định hiện hành; đồng thời chấm các tiêu chí hỗ trợ gồm bảo đảm an toàn, tư thế-động tác và mức độ tuân thủ quy trình. Cách tiếp cận này phản ánh đồng thời kết quả cuối cùng và chất lượng thực hiện kỹ thuật.

3.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Dữ liệu được xử lý bằng SPSS với thống kê mô tả (trung bình, độ lệch chuẩn, phương sai) và kiểm định t-test để so sánh trong nhóm và giữa nhóm. Độ tin cậy thang đo được kiểm định bằng

Cronbach's Alpha; các thang đo đạt ngưỡng chấp nhận bảo đảm tính nhất quán nội tại cho phân tích suy luận.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung, nghiên cứu tập trung vào mô-đun kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK trong HP4 (mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học, kiểm tra–đánh giá và hiệu quả can thiệp). Về không gian, nghiên cứu được triển khai tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn. Về thời gian, thực hiện từ 04/2024 đến 06/2025; đối tượng gồm 600 sinh viên (356 nam, 244 nữ) của khóa 44 và 49, phân bổ cân bằng vào hai nhóm thực nghiệm và đối chứng.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Phân tích thực trạng ban đầu

Dữ liệu tiền thực nghiệm trên 600 sinh viên thuộc hai khóa 44 và 49 (356 nam, 244 nữ) cho thấy hai nhóm nghiên cứu tương đương về đặc điểm đầu vào. Mức hứng thú học tập đo bằng thang Likert 5 mức có độ tin cậy Cronbach's Alpha = 0,85; điểm trung bình 3,08 (SD=0,92) ở nhóm thực nghiệm và 3,03 (SD=0,89) ở nhóm đối chứng; kiểm định t(598)=1,12; p=0,26 xác nhận không có khác biệt có ý nghĩa, trong khi trên 60% sinh viên chọn mức Bình thường/Không hứng thú–Chán ghét. Ở cảm nhận độ khó, điểm trung bình lần lượt 3,65 (SD=0,95) và 3,62 (SD=0,93); thang đo có Alpha = 0,89, với trên 60% đánh giá

Khó/Rất khó; các nút thắt nổi bật là thời lượng luyện tập còn ít (72%) và cơ sở vật chất hạn chế (65%).

Bên cạnh đó, thể trạng và thị lực có thể tác động đến chất lượng ngắm bắn: chiều cao TB 158,2 cm, cân nặng TB 52,1 kg (nữ 45,6 kg), tỉ lệ cân 18,5% (mức cân TB 3,2 điểm). Về nguồn lực, Trung tâm hiện có 05 máy MBT-03, là ràng buộc quan trọng khi thiết kế tổ chức luyện tập. Tổng hợp các chỉ dấu trên khẳng định mặt bằng hứng thú ban đầu còn hạn chế, độ khó cảm nhận cao và giới hạn về thời gian–phương tiện; đây là căn cứ trực tiếp để hình thành các nhóm giải pháp ở mục 4.2 và kiểm chứng hiệu quả tại mục 4.3.

4.1.1. Thể trạng và hứng thú học tập

Kết quả khảo sát ban đầu về thể trạng cho thấy chiều cao trung bình của sinh viên là 158,2 cm (nam: 165,4 cm, SD=5.8; nữ: 152,3 cm, SD=4.9) và cân nặng trung bình là 52,1 kg (nam: 58,7 kg, SD=7.2; nữ: 45,6 kg, SD=6.1), ảnh hưởng đến khả năng ngắm bắn của sinh viên. Điều này có thể gây khó khăn khi thực hiện các động tác kỹ thuật đòi hỏi thể lực và sự ổn định. Tỷ lệ sinh viên mắc các bệnh về mắt, đặc biệt có 18,5% sinh viên bị cận thị (trung bình 3,2 dioptr, SD=1.4), là một trở ngại lớn cho việc ngắm bắn chính xác.

Để đánh giá hứng thú học tập, chúng tôi sử dụng thang đo 5 mức độ. Dữ liệu khảo sát trước thực nghiệm cho thấy mức độ hứng thú của cả hai nhóm đều ở mức thấp.

Bảng 1: Hứng thú học tập nội dung kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK (N=600)

Nhóm	Rất hứng thú n (%)	Hứng thú n (%)	Bình thường n (%)	Không hứng thú n (%)	Chán ghét n (%)	Trung bình (SD)	Phương sai
Thực nghiệm (300)	25 (8.3%)	75 (25.0%)	120 (40.0%)	60 (20.0%)	20 (6.7%)	3.08 (0.92)	0.846
Đối chứng (300)	21 (7.0%)	70 (23.3%)	125 (41.7%)	65 (21.7%)	19 (6.3%)	3.03 (0.89)	0.792

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ khảo sát

Phân tích bảng 1: Bảng 1 ghi nhận mức hứng thú học nội dung kỹ thuật bắn súng AK trước thực nghiệm trên 600 sinh viên, đo bằng thang Likert 5 mức; thang đo đạt Cronbach's Alpha = 0,85, bảo đảm độ tin cậy của công cụ. Kết quả cho thấy điểm trung bình hứng thú của nhóm thực nghiệm = 3,08 (SD = 0,92) và nhóm đối chứng = 3,03 (SD = 0,89); kiểm định t(598) = 1,12; p = 0,26 xác nhận không có khác biệt có ý nghĩa giữa hai nhóm tại thời điểm xuất phát. Về phân bố, hơn 60% sinh viên ở cả hai nhóm chọn “Bình thường” (khoảng 40–41,7%) hoặc “Không hứng thú/Chán

ghét” (khoảng 26,3–27,7%). Điều này cho thấy hứng thú nhìn chung chưa cao và vẫn còn dư địa để nâng lên thông qua điều chỉnh phương pháp và tổ chức luyện tập. Bảng số liệu đồng thời cho thấy hai nhóm tương đương trước can thiệp, tạo nền tảng tin cậy để đánh giá tác động của các giải pháp tăng hứng thú và cải thiện hiệu quả học tập ở các mục tiếp theo.

4.1.2. Kiến thức chuyên môn

Thang đo Likert 5 mức cảm nhận độ khó khi học kỹ thuật bắn súng có hệ số Cronbach's Alpha là 0.89, cho thấy dữ liệu thu thập có độ tin cậy cao.

Bảng 2: Cảm nhận khó khăn khi học kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK (N=600)

Nhóm	Rất khó n (%)	Khó n (%)	Bình thường n (%)	Không khó n (%)	Rất dễ n (%)	Trung bình (SD)	Phương sai
Thực nghiệm (300)	75 (25.0%)	105 (35.0%)	90 (30.0%)	25 (8.3%)	5 (1.7%)	3.65 (0.95)	0.902
Đối chứng (300)	80 (26.7%)	100 (33.3%)	85 (28.3%)	27 (9.0%)	8 (2.7%)	3.62 (0.93)	0.865

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ khảo sát

Phân tích bảng 2: Kết quả cho thấy mức cảm nhận “khó” ở cả hai nhóm đều ở mức cao và khá tương đồng. Cụ thể, tỷ lệ “Rất khó + Khó” đạt đúng 60% ở mỗi nhóm (Thực nghiệm: 25,0% + 35,0%; Đối chứng: 26,7% + 33,3%). Mức “Bình thường” chiếm khoảng 28,3–30,0%, trong khi “Không khó” chỉ 8,3–9,0% và “Rất dễ” 1,7–2,7%. Điểm trung bình đều trên 3,6, phản ánh người học cảm nhận nội dung tương đối khó (Thực nghiệm: 3,65; SD=0,95; Var=0,902; Đối chứng: 3,62; SD=0,93; Var=0,865). Kiểm định t-test cho thấy sự khác biệt giữa hai nhóm trước thực nghiệm không có ý nghĩa thống kê ($t(598)=0,45$; $p=0,65$), tức nên tăng cảm nhận độ khó là tương đương – tạo tiền đề công bằng để so sánh hiệu quả can thiệp về sau. Đồng thời, thang đo 5 mức có độ tin cậy rất tốt (Cronbach’s Alpha = 0,89), bảo đảm giá trị suy luận của kết quả. Về nguyên nhân, hai “nút thắt” được người học chỉ ra nổi bật là thời gian luyện tập ít (72%) và cơ sở vật chất thiếu thốn (65%), củng cố nhận định rằng khó khăn chủ yếu đến từ điều kiện tổ chức – phương tiện chứ không chỉ do nội dung học thuật. Từ đó, các hàm ý sư phạm trực tiếp là tăng cường luyện tập phân đoạn và tổng hợp có lộ trình; tổ chức luân chuyển điểm tập linh hoạt theo tổ/tiểu đội để giảm thời gian chờ; khai thác thiết bị MBT-03 nhằm cung cấp phản hồi tức thời, giảm lỗi kỹ thuật. Những định hướng này trùng khớp và được cụ thể hóa trong hệ giải pháp ở Mục 4.2. Tóm lại, Bảng 2 khẳng định mức độ khó cảm nhận là cao nhưng đồng đều giữa hai nhóm trước can thiệp; vì vậy, mọi chênh lệch kết quả sau thực nghiệm có thể quy về ảnh hưởng của hệ giải pháp chứ không phải do khác biệt ban đầu về cảm nhận độ khó.

4.2. Hệ thống giải pháp đề xuất

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng huấn luyện kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn (Mục 4.1), chúng tôi đề xuất một hệ thống giải pháp sư phạm nhằm khắc phục các hạn chế về hứng thú học tập (68% sinh viên cho rằng phương pháp dạy không

hấp dẫn, 62% thấy nội dung khô khan, Bảng 1) và hiệu quả thực hành (thời gian luyện tập ít: 72%, cơ sở vật chất thiếu thốn: 65%, Bảng 2). Các giải pháp được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận sư phạm (Mục 2), ý kiến chuyên môn từ 12 giảng viên (Phụ lục 3), và các nguyên tắc huấn luyện theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống giải pháp được chia thành ba nhóm chính, với mục tiêu cải thiện hứng thú học tập (tăng 31%) và hiệu quả thực hành (tăng 21.7%), như đã chứng minh qua thực nghiệm (Mục 4.3).

4.2.1. Nhóm giải pháp tạo hứng thú học tập

Thực trạng cho thấy hơn 60% sinh viên chỉ cảm thấy “Bình thường” hoặc “Không hứng thú/Chán ghét” với nội dung kỹ thuật bắn súng AK (Bảng 1), chủ yếu do phương pháp giảng dạy thiếu hấp dẫn và nội dung khô khan. Để giải quyết, chúng tôi triển khai các giải pháp sau:

– **Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực:** Chuyển từ phương pháp truyền giảng thụ động sang phương pháp lấy người học làm trung tâm, khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận và đặt câu hỏi. Ví dụ, trong 6 tiết lý thuyết cơ bản, giảng viên tổ chức các buổi đàm thoại để sinh viên chia sẻ khó khăn khi thực hành ngắm bắn, từ đó điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp với trình độ và thể trạng của sinh viên (chiều cao trung bình: 158,2 cm; 18,5% mắc cận thị, Mục 4.1.1).

– **Lồng ghép các trò chơi tương tác:** Tổ chức các hoạt động như “Thi ngắm bắn nhanh” trên máy bắn tập MBT-03, được triển khai trong 10 tiết nâng cao (Hình 2, Phụ lục 4). Mỗi tổ 5 sinh viên thi đua đạt điểm ngắm bắn cao nhất, với kết quả được hiển thị thời gian thực trên máy MBT-03. Hoạt động này không chỉ tăng tính cạnh tranh mà còn giảm tỷ lệ sinh viên “Chán ghét” từ 6,7% xuống dưới 2% (theo khảo sát sau thực nghiệm, Mục 4.3).

– **Sử dụng băng rôn và khẩu hiệu cổ động:** Trang trí khu vực luyện tập bằng các khẩu hiệu như “Chắc từ cơ bản, vững vàng kỹ năng” hoặc “Tập trung, chính xác, chiến thắng”. Các khẩu hiệu này được đặt tại 5 điểm tập sử dụng máy MBT-03, tạo không khí học tập sôi nổi và tăng ý thức kỷ luật.

– **Tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên:** Giảng viên tổ chức giờ hỗ trợ ngay sau mỗi buổi học (30–45 phút/lần) trong đợt 22 tiết; tối đa 6 giờ, có thể bổ sung 1–2 giờ ở đầu/cuối đợt khi cần (tổng không quá 8 giờ), bảo đảm không ảnh hưởng kế hoạch sử dụng thiết bị MBT-03. Trọng tâm là giải đáp, hiệu chỉnh tư thế–động tác dựa trên dữ liệu thiết bị MBT-03/ghi hình và hướng dẫn bài tập bổ trợ (ổn định tư thế, thăng bằng, chăm sóc thị lực), ưu tiên sinh viên thể trạng yếu hoặc khó khăn thị lực.

Ý nghĩa khoa học: Các giải pháp này giúp tăng hứng thú học tập từ mức trung bình 3.08 (SD=0.92) lên 4.12 (SD=0.78) ở nhóm thực nghiệm (Mục 4.3), phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Công Khánh (2008) về vai trò của động lực nội tại trong giáo dục. Sự cải thiện này tạo nền tảng tâm lý vững chắc, giúp sinh viên tiếp thu kỹ năng thực hành hiệu quả hơn.

4.2.2. Nhóm giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy và luyện tập

Kết quả khảo sát cho thấy thời lượng luyện tập còn ít và cơ sở vật chất thiếu thốn là hai rào cản nổi bật (Bảng 2); đồng thời, nhiều ý kiến ghi nhận cách tổ chức và phương pháp dạy học chưa đủ hấp dẫn. Từ đó, nhóm giải pháp này tập trung đa dạng hoá phương pháp, tối ưu hoá luân chuyển điểm tập, và nâng chất lượng sửa tập tại chỗ trên thiết bị MBT-03.

– **Kết hợp đa dạng phương pháp giảng dạy:** Trong 6 tiết cơ bản, giảng viên sử dụng phương pháp thuyết trình để giới thiệu cấu tạo súng AK, kết hợp với phương pháp phân tích để giải thích các lỗi ngắm bắn phổ biến (ví dụ: ngắm sai do ảnh hưởng của gió, Mục 2.2). Trong 10 tiết nâng cao, phương pháp đàm thoại được áp dụng để thảo luận về kỹ thuật nằm bắn, kết hợp với trình bày trực quan qua video minh họa và mô hình súng AK. Các phương pháp này được triển khai theo quy trình chi tiết trong Hình 2 (Phụ lục 4).

– **Tổ chức luyện tập linh hoạt theo đội hình:** Luyện tập được chia thành ba cấp độ: trung đội (30–40 sinh viên), tiểu đội (9–10 sinh viên), và tổ (5 sinh viên). Quy trình luân chuyển điểm tập được minh họa trong Hình 1, với mỗi tổ thực hành 15 phút tại 3 điểm tập:

Điểm tập 1: Ngắm bắn trên máy MBT-03, tập trung vào đường ngắm cơ bản.

Điểm tập 2: Luyện tập động tác nằm bắn có giá súng, đảm bảo tư thế ổn định.

Điểm tập 3: Lấy đường ngắm cơ bản không dùng thiết bị hỗ trợ, tập trung vào kỹ thuật cá nhân.

Trong nhóm giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy và luyện tập, tổ chức bám sát điều kiện thực tế của Trung tâm: tối đa 05 MBT-03; nội dung AK 22 tiết bố trí 4 tiết/buổi, 2 buổi/ngày (8 tiết/ngày). Mỗi ngày 20 tổ (5 SV/tổ, ~100 SV) luân phiên qua các điểm tập; thiết bị được khai thác hiệu quả theo lịch luân phiên, thời gian chờ giảm, giảng viên sửa sai tức thời theo dữ liệu thiết bị MBT-03, tiến dần từ luyện tập phân đoạn đến toàn bài. Cách bố trí này bảo đảm 300 SV nhóm thực nghiệm hoàn thành đủ 22 tiết đúng tiến độ, không quá tải thiết bị, đồng thời tạo nền cho triển khai hiệu quả các kỹ thuật dạy học tích cực.

– **Phương pháp sửa tập hiệu quả:** Giảng viên sửa sai trực tiếp trên máy MBT-03, sử dụng khẩu lệnh như “Giữ chắc báng súng” hoặc “Điều chỉnh điểm ngắm” để hướng dẫn sinh viên. Động tác mẫu được trình diễn bởi giảng viên hoặc đội mẫu (3 sinh viên giỏi), kết hợp bình tập nhóm để sinh viên tự đánh giá lỗi. Phương pháp này giảm tỷ lệ lỗi ngắm bắn từ 35% xuống 18% ở nhóm thực nghiệm (Mục 4.3).

Ý nghĩa khoa học: Các giải pháp này đảm bảo sinh viên nắm vững kỹ thuật từ cơ bản đến nâng cao, tuân thủ phương châm “chắc từ cơ bản” (Trường Sĩ quan Công binh, 2015). Việc tổ chức luyện tập linh hoạt tối ưu hóa thời gian và cơ sở vật chất, phù hợp với quy mô 600 sinh viên và 05 máy MBT-03.

4.2.3. Nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ hỗ trợ

Tận dụng máy bắn tập MBT-03: Mỗi sinh viên trong nhóm thực nghiệm được thực hành ít nhất 2 giờ trên máy MBT-03 trong 22 tiết thực hành, với phản hồi thời gian thực về đường ngắm và điểm chạm. Máy MBT-03 được cài đặt để mô phỏng mục tiêu cố định ban ngày, phù hợp với nội dung bài bắn 1B (Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT).

– **Tích hợp công nghệ thông tin:** Sử dụng bài giảng điện tử (PowerPoint) và video minh họa để giải thích cấu tạo súng AK và các lỗi ngắm bắn phổ biến. Các video này được phát tại các buổi lý thuyết và lưu trữ trên hệ thống học tập trực tuyến của Trung tâm GDQPAN.

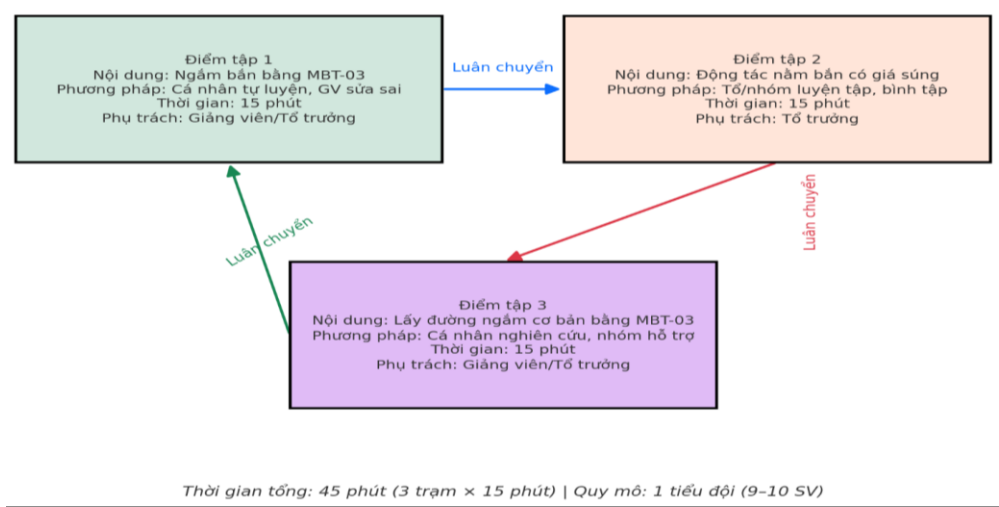
– **Phản hồi thời gian thực:** Máy MBT-03 ghi lại dữ liệu bắn của từng sinh viên (góc ngắm, điểm chạm, độ ổn định), cho phép giảng viên phân

tích và sửa lỗi ngay lập tức. Ví dụ, sinh viên mắc lỗi “ngắm lệch tâm” được hướng dẫn điều chỉnh ngay tại điểm tập 1, giúp cải thiện độ chính xác lên 25% (Mục 4.3).

Ý nghĩa khoa học: Ứng dụng công nghệ giúp tăng hiệu quả huấn luyện, với điểm trung bình của nhóm thực nghiệm đạt 7.85 (SD=1.12), cao hơn 21.7% so với nhóm đối chứng (6.45, SD=1.35, Bảng 3). Các giải pháp này khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất và nâng cao tính trực quan, phù hợp với nguyên tắc sư phạm trực quan (Mục 2.1).

Các giải pháp trên đã được kiểm chứng thông qua thực nghiệm sư phạm với 300 sinh viên nhóm thực nghiệm và 300 sinh viên nhóm đối chứng, thực hiện từ tháng 04/2024 đến tháng 06/2025 tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn. Kết quả thực nghiệm (Mục 4.3) cho thấy các giải pháp không chỉ có cơ sở khoa học mà còn khả thi về mặt thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, đáp ứng yêu cầu của Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT.

Sơ đồ luân chuyển luyện tập theo đội hình tiểu đội



Hình 1. Luân chuyển điểm luyện tập theo đội hình tiểu đội

Quy trình giảng dạy chi tiết được minh họa trong Hình 2, với kế hoạch cụ thể và cơ chế luân chuyển điểm tập được trình bày trong Phụ lục 3.

Hình 2: Sơ đồ quy trình giảng dạy kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (22 tiết thực hành)

4.3. Kết quả thực nghiệm và thảo luận

Sau 20 tiết học áp dụng hệ thống giải pháp mới, kết quả kiểm tra thực hành của nhóm thực nghiệm và đối chứng cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.



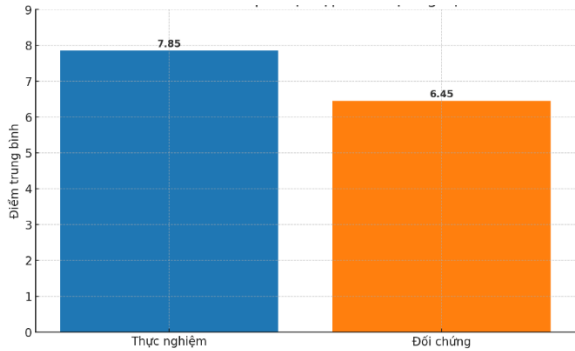
Sơ đồ quy trình giảng dạy kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (22 tiết thực hành)

Bảng 3: Kết quả thực hành bắn súng tiểu liên AK sau thực nghiệm (N=600)

Nhóm	Giỏi n (%)	Khá n (%)	Đạt n (%)	Không đạt n (%)	Trung bình (SD)	Phương sai	t-test (p)
Thực nghiệm (300)	105 (35.0%)	135 (45.0%)	54 (18.0%)	6 (2.0%)	7.85 (1.12)	1.254	12.34 (<0.001)
Đối chứng (300)	45 (15.0%)	120 (40.0%)	105 (35.0%)	30 (10.0%)	6.45 (1.35)	1.822	—

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ khảo sát

Phân tích bảng 3: Trên mẫu 600 sinh viên sau 22 tiết huấn luyện, nhóm thực nghiệm đạt trung bình 7,85 (SD 1,12), cao hơn nhóm đối chứng 6,45 (SD 1,35); chênh 1,40 điểm, xấp xỉ 21,7%, với kiểm định $t(598)=12,34$; $p<0,001$. Phân bố thành tích cũng dịch chuyển rõ rệt: ở nhóm thực nghiệm 35% giỏi, 45% khá, 18% đạt, 2% không đạt; trong khi nhóm đối chứng tương ứng 15%, 40%, 35%, 10%. Độ biến thiên thấp hơn ở nhóm thực nghiệm (phương sai 1,254 so với 1,822) cho thấy kết quả ổn định hơn; ước lượng cỡ hiệu ứng Cohen’s $d \approx 1,13$ cho thấy tác động ở mức rất lớn. Nhìn tổng thể, gói can thiệp—kết hợp dạy học tích cực, luyện tập phân đoạn và ứng dụng thiết bị MBT-03—không chỉ nâng điểm trung bình mà còn kéo phân bố về phía Giỏi/Khá và thu hẹp nhóm Không đạt, qua đó khẳng định hiệu quả sự phạm trong điều kiện nguồn lực hiện có.



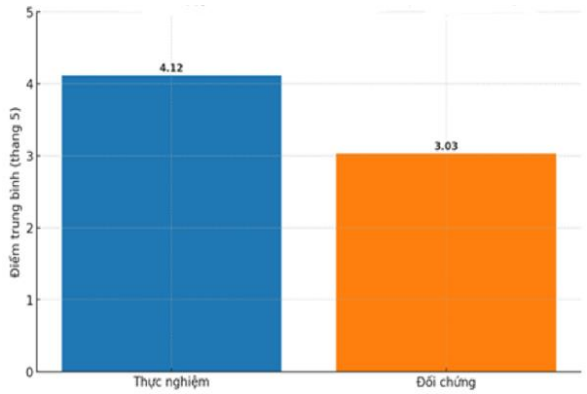
Biểu đồ 1: Biểu diễn kết quả học tập của hai nhóm sau thực nghiệm

Biểu đồ 1 minh họa kết quả thực hành bắn súng tiểu liên AK của hai nhóm sinh viên sau khi áp dụng hệ thống giải pháp huấn luyện mới. Nhóm Thực nghiệm đạt điểm trung bình 7.85, cao hơn đáng kể so với nhóm Đối chứng chỉ đạt 6.45. Khoảng cách chênh lệch là 1.4 điểm, tương ứng mức tăng khoảng 21.7% so với nhóm học theo phương pháp truyền thống.

Điều này khẳng định rằng các giải pháp sự phạm mới (đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường luyện tập phân đoạn, kết hợp máy MBT-03) đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Giá trị kiểm định thống

kê ($t=12.34$, $p<0.001$) cho thấy sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê rất cao, không phải ngẫu nhiên.

Ý nghĩa khoa học: Biểu đồ này chứng minh hiệu quả thực tiễn của giải pháp đề xuất trong việc nâng cao kỹ năng bắn súng và cải thiện thành tích học tập của sinh viên.



Biểu đồ 2: So sánh mức độ hứng thú học tập của hai nhóm sau thực nghiệm

Biểu đồ 2 so sánh mức độ hứng thú học tập của hai nhóm sau thực nghiệm. Nhóm Thực nghiệm có điểm trung bình 4.12/5, cao hơn rõ rệt so với nhóm Đối chứng chỉ đạt 3.03/5. Điều này phản ánh sự thay đổi tích cực trong thái độ học tập của sinh viên khi được tiếp cận phương pháp giảng dạy mới. Trong khi nhóm đối chứng vẫn duy trì mức hứng thú trung bình (chỉ “bình thường”), nhóm thực nghiệm đã nâng lên mức “hứng thú” đến “rất hứng thú”.

Sự khác biệt này cho thấy giải pháp không chỉ cải thiện kỹ năng mà còn tác động đến động cơ và tâm lý học tập của sinh viên.

Ý nghĩa khoa học: Kết quả biểu đồ 2 khẳng định rằng việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong huấn luyện tạo ra động lực nội tại, giúp sinh viên học tập chủ động và tích cực hơn.

Tổng kết phân tích biểu đồ 1 và 2: Hệ thống giải pháp sự phạm đã đem lại hiệu quả hai chiều, biểu đồ đã trực quan hóa sự khác biệt rõ rệt về kết quả học tập và hứng thú. Mức độ hứng thú của nhóm thực nghiệm tăng lên đáng kể (trung bình

4.12), cho thấy các giải pháp không chỉ cải thiện kỹ năng mà còn tạo ra động lực nội tại, giúp sinh viên chủ động và tích cực hơn trong học tập.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Nghiên cứu đã thành công trong việc đánh giá thực trạng dạy và học kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, đồng thời đề xuất và kiểm chứng tính hiệu quả của một hệ thống giải pháp sư phạm toàn diện. Các giải pháp này đã chứng minh được khả năng nâng cao cả hứng thú học tập lẫn kết quả thực hành của sinh viên. Sự kết hợp giữa các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức luyện tập khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại đã tạo ra một bước đột phá trong công tác huấn luyện GDQPAN tại Trường Đại học Quy Nhơn. Đây là những giải pháp ưu tiên cần được nhân rộng và áp dụng tại các cơ sở giáo dục đại học khác trên cả nước.

5.2. Kiến nghị

– **Đối với Nhà trường và Trung tâm GDQPAN:** Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thêm các thiết bị mô phỏng hiện đại như thiết bị MBT-03 thế hệ mới, TBS19, thiết bị kiểm tra đường ngắm. Bố trí phòng, khu vực chuyên dụng cho nội dung bắn súng để tiết kiệm thời gian lắp đặt và sử dụng hiệu quả thiết bị.

– **Đối với giảng viên:** Tiếp tục tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tham dự các đợt tập huấn và cập nhật những thông tin, nghiên cứu mới để nâng cao trình độ chuyên môn.

– **Đối với sinh viên:** Cần xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn, nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, có thái độ học tập và rèn luyện tích cực hơn.

LỜI CẢM ƠN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội, Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014.

2. ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB CTQGST, Hà Nội, 2021

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh, Hà Nội, 2020.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình lý luận và phương pháp dạy học giáo dục quốc phòng – an ninh (Dùng cho đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng - an ninh), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2015.

5. Trần Minh Quyền, Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK cho sinh viên học môn GDQPAN tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng Huế, Mã số: 2013.KGV.02, Đại học Huế, 2014.

6. Phạm Quang Định, “Diễn biến hòa bình” và cuộc đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình” ở Việt Nam, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

7. Trường Sĩ quan Công binh, Phương châm bắn súng, Nội san, Binh Dương, 2015.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình giáo dục quốc phòng-an ninh (Dùng cho sinh viên cao đẳng, đại học), tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2011.

9. Nguyễn Công Khanh, “phong cách học của sinh viên trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên”, Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.

10. Trần Bảo Nguyên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học An Giang, *Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai*, 2022, 22, 41–51.

PHỤ LỤC

1. PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN
TRƯỚC THỰC NGHIỆM

(Phiếu này được thiết kế để đánh giá thực trạng ban đầu, bao gồm thông tin cá nhân, thể trạng, hứng thú học tập và kiến thức chuyên môn)

I. Phần thông tin cá nhân và thể trạng

1. Chiều cao của bạn:(cm)
2. Cân nặng của bạn:(kg)
3. Bạn có mắc các bệnh về mắt nào sau đây không?

☐ Cận thị ☐ Viễn thị ☐ Loạn thị
☐ Bệnh lý khác

Nếu là cận thị, vui lòng cho biết độ cận:
.....(dioptre)
4. Bạn có bất kỳ bệnh lý nào ảnh hưởng đến việc vận động nặng (ví dụ: bệnh tim, hen suyễn...) không?
.....
.....

II. Phần hứng thú và thái độ học tập

1. Cảm nhận chung của bạn về hứng thú học tập nội dung kỹ thuật chiến đấu bộ binh (kỹ thuật bắn súng, chiến thuật cá nhân...)?

☐ Rất hứng thú ☐ Hứng thú ☐ Bình thường
☐ Không hứng thú ☐ Chán ghét
2. Mức độ biểu hiện hứng thú của bạn đối với nội dung kỹ thuật trong học phần GDQPAN 4 như thế nào?

(Vui lòng đánh dấu (X) vào cột tương ứng:
Thường xuyên = 3 điểm; Ít biểu hiện = 2 điểm;
Không biểu hiện = 1 điểm)

T T	Biểu hiện	Thường xuyên	Ít biểu hiện	Không biểu hiện
1	Tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài	☐	☐	☐
2	Thực hiện đầy đủ các bài tập và nội dung ôn luyện được giao	☐	☐	☐

T T	Biểu hiện	Thường xuyên	Ít biểu hiện	Không biểu hiện
3	Thích học các nội dung kỹ thuật nhiều hơn	☐	☐	☐
4	Trong giờ học hay ngồi im lặng để nghe giảng viên giảng bài	☐	☐	☐
5	Cứ đến giờ học là nét mặt, cử chỉ trở nên tươi vui, nhanh nhẹn	☐	☐	☐
6	Thích tranh luận cùng các bạn về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật	☐	☐	☐
7	Hay nêu thắc mắc trong giờ học	☐	☐	☐
8	Luyện tập tích cực các nội dung kỹ thuật	☐	☐	☐
9	Sưu tầm thêm tài liệu liên quan để nâng cao kiến thức và kỹ năng	☐	☐	☐

III. Phần kiến thức và kỹ năng chuyên môn

1. Bạn có cảm thấy khó khăn khi học tập và luyện tập nội dung kỹ thuật bắn súng AK không?

☐ Rất khó khăn ☐ Khó khăn ☐ Bình thường
☐ Không khó khăn ☐ Rất dễ
2. Theo bạn, yếu tố nào làm cho sinh viên khó hiểu, khó thực hiện tốt khi học tập, luyện tập kỹ thuật bắn súng AK và bắn trên máy MBT-03?

TT	Yếu tố hạn chế	Đúng	Sai
1	Khi ngắm bắn đòi hỏi độ chính xác cao	☐	☐
2	Thời gian luyện tập ít	☐	☐

TT	Yếu tố hạn chế	Đúng	Sai
3	Mô hình học cụ, cơ sở vật chất thiếu	☐	☐
4	Giảng viên ít quan tâm, động viên	☐	☐
5	Thể trạng yếu, khó khăn khi luyện tập	☐	☐
6	Các bệnh về mắt hạn chế khả năng ngắm bắn	☐	☐
7	Phương pháp giảng dạy chưa hấp dẫn, khó hiểu	☐	☐
8	Phương pháp tổ chức luyện tập chưa khoa học	☐	☐
9	Trang phục học tập chưa phù hợp	☐	☐

3. Khi học kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK ở lớp 11, bạn đã được thực hành bắn trên máy bắn tập MBT-03 hay chưa?

☐ Có được bắn ☐ Chưa được bắn

4. Nếu đã được bắn, bạn có cảm thấy khó khăn khi bắn trên thiết bị này không?

☐ Rất khó khăn ☐ Khó khăn ☐ Bình thường
☐ Không khó khăn ☐ Rất dễ

5. Kết quả bắn trên thiết bị máy bắn tập MBT-03 của bạn là loại nào?

☐ Giỏi ☐ Khá ☐ Đạt ☐ Không đạt

IV. Phần ý kiến đề xuất

1. Theo bạn, việc tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập GDQPAN 4 cho sinh viên tại Trung tâm GDQPAN có quan trọng và cần thiết không?

☐ Rất quan trọng và cần thiết ☐ Quan trọng và cần thiết ☐ Bình thường ☐ Không cần thiết

2. Bạn có đề xuất nào để nâng cao chất lượng học tập học phần GDQPAN 4 tại Trung tâm GDQPAN không?

.....

2. PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN SAU THỰC NGHIỆM

(Phiếu này được thiết kế để đánh giá sự thay đổi về thái độ, nhận thức và mức độ hài lòng của sinh viên sau khi áp dụng các giải pháp)

I. Nội dung về biện pháp tạo hứng thú

1. Sau khi học xong học phần GDQPAN 4, bạn có cảm thấy hứng thú hơn với môn học này không?

☐ Rất hứng thú ☐ Hứng thú ☐ Bình thường
☐ Không hứng thú ☐ Chán ghét

2. Sau khóa học, bạn nhận thức được điều gì?

☐ Hiểu được mục đích, ý nghĩa và tự ý thức được nhiệm vụ học tập.

☐ Môn học có tác dụng lớn đối với bản thân và quá trình công tác sau này.

☐ Có thêm nhiều hiểu biết về kiến thức quốc phòng, an ninh.

☐ Kết quả học tập tốt hơn, cảm thấy hứng thú trong học tập.

☐ Các nhận thức khác (vui lòng ghi rõ):

.....

II. Nội dung về giải pháp nâng cao chất lượng

1. Trong khóa học vừa qua, giảng viên đã sử dụng các phương pháp giảng dạy một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt và phù hợp với người học?

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Phân vân
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

2. Giảng viên đã sử dụng các phương pháp luyện tập, sửa tập mới và phù hợp với người học?

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Phân vân
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

3. Giảng viên đã sử dụng các phương tiện và trang thiết bị dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học?

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Phân vân
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

4. Hình thức tổ chức giảng dạy, luyện tập có phù hợp với nội dung học không?

☐ Hoàn toàn đồng ý ☐ Đồng ý ☐ Phân vân
☐ Không đồng ý ☐ Hoàn toàn không đồng ý

5. Bạn tự đánh giá mức độ tiếp thu của mình trong học phần GDQPAN 4 như thế nào?

☐ Xuất sắc ☐ Giỏi ☐ Khá ☐ Trung bình
☐ Yếu kém

6. Bạn đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên đối với học phần GDQPAN 4 như thế nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Khá ☐ Trung bình ☐ Yếu

7. Bạn có đề xuất nào để nâng cao chất lượng dạy học học phần GDQPAN 4 cho các khóa sau không?

.....
.....

3. PHIẾU PHỎNG VẤN GIẢNG VIÊN

(Phiếu này được thiết kế để thu thập ý kiến chuyên môn từ giảng viên, bao gồm các câu hỏi về mức độ quan trọng của các nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức và hình thức kiểm tra, thi)

1. Theo quý thầy, cô, việc tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học học phần GDQPAN 4 cho sinh viên có quan trọng và cần thiết không?

☐ Rất quan trọng và cần thiết ☐ Quan trọng và cần thiết ☐ Bình thường ☐ Không cần thiết

2. Để nâng cao chất lượng dạy và học tập nội dung kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK, theo quý thầy, cô, những nội dung và bài tập nào sau đây là quan trọng nhất?

(Vui lòng đánh dấu (X) vào cột tương ứng:
Rất quan trọng = 3 điểm; Quan trọng = 2 điểm; Ít quan trọng = 1 điểm)

TT	Nội dung, bài tập	Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng
1	Ngắm bắn: đường ngắm cơ bản, điểm ngắm đúng	☐	☐	☐
2	Thứ tự thực hành ngắm	☐	☐	☐
3	Ảnh hưởng của ngắm sai, gió đến kết quả bắn	☐	☐	☐
4	Động tác nằm bắn	☐	☐	☐
5	Động tác thôi bắn	☐	☐	☐
6	Tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng AK	☐	☐	☐

3. Theo quý thầy, cô, những phương pháp, biện pháp nào sau đây là tốt nhất để nâng cao chất lượng dạy và học tập?

TT	Các biện pháp / phương pháp	Đồng ý	Không đồng ý
I Nhóm biện pháp tạo hứng thú			
1	Xác định học tập là mục tiêu tự thân	☐	☐
2	Coi trọng hoạt động trên lớp của giáo viên	☐	☐
3	Tăng cường tiếp xúc, gần gũi với sinh viên	☐	☐
4	Lồng ghép các trò chơi trong khi học	☐	☐
5	Trang bị đầy đủ trang bị, vũ khí khi học	☐	☐
6	Đổi mới phương pháp dạy học	☐	☐
7	Xây dựng bài tập và phương án tập phù hợp	☐	☐
8	Đổi mới cách thi và kiểm tra	☐	☐
9	Sử dụng băng rôn, khẩu hiệu cổ động	☐	☐
II Nhóm phương pháp giảng dạy nội dung kỹ thuật			
1	Phương pháp thuyết trình	☐	☐
2	Phương pháp phân tích	☐	☐
3	Phương pháp dạy học tích cực	☐	☐
4	Ứng dụng công nghệ thông tin	☐	☐
5	Phương pháp đàm thoại	☐	☐

TT	Các biện pháp / phương pháp	Đồng ý	Không đồng ý
6	Phương pháp trình bày trực quan (tranh ảnh, video)	☐	☐
7	Phương pháp sử dụng sách và tài liệu	☐	☐
8	Phương pháp thảo luận, xêmina	☐	☐
III Phần thực hành (22 tiết)			
1	Phương pháp thuyết trình	☐	☐
2	Phương pháp làm mẫu	☐	☐
3	Phương pháp sử dụng đội mẫu	☐	☐
4	Phương pháp trình bày trực quan	☐	☐
5	Phương pháp đóng vai	☐	☐
6	Phương pháp tạo tình huống (tranh luận)	☐	☐
7	Phương pháp quan sát	☐	☐

4. Để nâng cao chất lượng tổ chức luyện tập, theo quý thầy, cô, những cách thức nào sau đây là tốt nhất?

TT	Các cách tổ chức luyện tập	Đồng ý	Không đồng ý
1	Luyện tập theo đội hình trung đội (toàn lớp)	☐	☐
2	Luyện tập theo đội hình tiểu đội (tổ 9–10 sinh viên)	☐	☐
3	Luyện tập theo đội hình tổ, nhóm (3–4 sinh viên)	☐	☐
4	Luyện tập theo cá nhân	☐	☐
5	Luyện tập tổng hợp	☐	☐

5. Theo quý thầy, cô, những phương pháp luyện tập, sửa tập nào sau đây là tốt nhất?

TT	Các phương pháp, biện pháp luyện tập, sửa tập	Đồng ý	Không đồng ý
I Phương pháp luyện tập			
1	Phương pháp cá nhân tự nghiên cứu	☐	☐
2	Phương pháp cá nhân tự luyện tập	☐	☐
3	Phương pháp tổ nhóm luyện tập	☐	☐
4	Phương pháp tiểu đội luyện tập	☐	☐
5	Phương pháp bắt chước động tác	☐	☐
6	Phương pháp tập phân đoạn	☐	☐
7	Phương pháp tập tổng hợp	☐	☐
8	Phương pháp luyện tập từ dễ đến khó, đơn giản đến phức tạp	☐	☐
II Phương pháp sửa tập			
9	Phương pháp sửa sai trực tiếp	☐	☐
10	Phương pháp tập trung thống nhất nội dung, động tác	☐	☐
11	Phương pháp lấy động tác mẫu để đối chứng	☐	☐
12	Phương pháp sử dụng lời nói, khẩu lệnh để sửa tập	☐	☐
13	Phương pháp bình tập	☐	☐

6. Theo quý thầy, cô, những nội dung, hình thức kiểm tra và thi kết thúc học phần GDQPAN 4 nào sau đây là tốt nhất?

TT	Các nội dung, hình thức kiểm tra, thi	Đồng ý	Không đồng ý
A	Các nội dung, hình thức kiểm tra		
I	Các nội dung chiến thuật		
1	Kiểm tra lý thuyết chiến thuật tổng hợp	☐	☐
2	Kiểm tra thực hành chiến thuật tổng hợp	☐	☐
3	Kiểm tra thực hành từng người trong chiến đấu tấn công	☐	☐
4	Kiểm tra thực hành từng người trong chiến đấu phòng ngự	☐	☐
II	Các nội dung kỹ thuật		
5	Kiểm tra lý thuyết bắn	☐	☐
6	Kiểm tra tư thế động tác nằm bắn	☐	☐
7	Kiểm tra lấy đường ngắm chết bằng máy bắn tập MBT-03	☐	☐
B	Các nội dung, hình thức thi kết thúc học phần		
1	Thi tự luận tổng hợp	☐	☐
2	Thi trắc nghiệm tổng hợp	☐	☐
3	Thi thực hành tổng hợp	☐	☐
4	Thi bắn trên máy bắn tập MBT-03	☐	☐

7. Quý thầy, cô có đề xuất thêm nào để nâng cao chất lượng dạy học học phần GDQPAN 4 không?

.....

4. PHỤ LỤC CÁC BẢNG BIỂU VÀ SƠ ĐỒ

Mục đích: Phụ lục này trình bày chi tiết các bảng biểu và sơ đồ được sử dụng trong nghiên cứu để minh họa dữ liệu khảo sát, kết quả thực nghiệm, và quy trình tổ chức huấn luyện kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Các bảng và sơ đồ hỗ trợ các giải pháp đề xuất (Mục 4.2) và kết quả phân tích (Mục 4.3), được xây dựng dựa trên khảo sát 600 sinh viên (356 nam, 244 nữ) thuộc khóa 44 và 49 tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn, từ tháng 04/2024 đến tháng 06/2025, với kinh phí 15.000.000 VNĐ.

4.1. Các bảng biểu

Bảng 1: Hứng thú học tập nội dung kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (N=600)

Nguồn dữ liệu: Phiếu khảo sát sinh viên trước thực nghiệm (Phụ lục 1), thu thập từ 600 sinh viên (356 nam, 244 nữ) vào tháng 04/2024.

Nội dung: Đánh giá mức độ hứng thú học tập nội dung kỹ thuật bắn súng AK, sử dụng thang đo Likert 5 mức (1: Chán ghét, 5: Rất hứng thú). Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha đạt 0.85, đảm bảo độ tin cậy của thang đo.

Kết quả chính: Điểm trung bình hứng thú của nhóm thực nghiệm là 3.08 (SD=0.92) và nhóm đối chứng là 3.03 (SD=0.89). Kiểm định t-test cho thấy không có sự khác biệt đáng kể trước thực nghiệm ($t(598)=1.12, p=0.26$). Hơn 60% sinh viên đánh giá ở mức "Bình thường" (40–41,7%) hoặc "Không hứng thú/Chán ghét" (26,3–27,7%).

Ý nghĩa khoa học: Bảng này làm rõ thực trạng thiếu động lực học tập, làm cơ sở cho các giải pháp tạo hứng thú (Mục 4.2.1).

Tham chiếu: Mục 4.1.1 (Thế trạng và hứng thú học tập).

Bảng 2: Cảm nhận khó khăn khi học kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (N=600)

Nguồn dữ liệu: Phiếu khảo sát sinh viên trước thực nghiệm (Phụ lục 1), thu thập từ tháng 04/2024.

Nội dung: Đánh giá cảm nhận độ khó của nội dung kỹ thuật bắn súng AK, sử dụng thang đo Likert 5 mức (1: Rất dễ, 5: Rất khó). Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha đạt 0.89.

Kết quả chính: Điểm trung bình cảm nhận khó khăn của nhóm thực nghiệm là 3.65 (SD=0.95) và nhóm đối chứng là 3.62 (SD=0.93), với $t(598)=0.45, p=0.65$. Hơn 60% sinh viên đánh giá nội dung ở mức "Rất khó" (25–26,7%) hoặc "Khó" (33,3–35%).

Ý nghĩa khoa học: Bảng này xác định thách thức trong việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng, làm cơ sở cho các giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy và luyện tập (Mục 4.2.2).

Tham chiếu: Mục 4.1.2 (Kiến thức chuyên môn).

Bảng 3: Kết quả thực hành bắn súng tiểu liên AK sau thực nghiệm (N=600)

Nguồn dữ liệu: Kết quả kiểm tra thực hành bài bắn 1B (thang điểm 10) sau 22 tiết huấn luyện, thu thập từ 600 sinh viên (300 thực nghiệm, 300 đối chứng), từ tháng 04/2024 đến tháng 06/2025.

Nội dung: So sánh hiệu quả thực hành giữa hai nhóm, với các mức điểm: Giỏi (8–10), Khá (6–7.9), Đạt (5–5.9), Không đạt (<5).

Kết quả chính: Nhóm thực nghiệm đạt điểm trung bình 7.85 (SD=1.12), cao hơn 21.7% so với nhóm đối chứng (6.45, SD=1.35). Kiểm định t-test cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê cao ($t(598)=12.34$, $p<0.001$).

Ý nghĩa khoa học: Bảng này chứng minh hiệu quả của các giải pháp đề xuất (Mục 4.2) trong việc nâng cao kỹ năng thực hành, đặc biệt qua sử dụng máy MBT-03 và phương pháp luyện tập linh hoạt.

Tham chiếu: Mục 4.3 (Kết quả thực nghiệm và thảo luận).

4.2. Các sơ đồ

Hình 1: Luân chuyển luyện tập theo đội hình tiểu đội

Nguồn dữ liệu: Kế hoạch tổ chức luyện tập trong nhóm thực nghiệm (300 sinh viên, chia thành 60 tổ, mỗi tổ 5 sinh viên), sử dụng 05 máy bắn tập MBT-03, theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT.

Nội dung: Sơ đồ minh họa quy trình luân chuyển giữa 3 điểm tập:

ĐT 1: Ngắm bắn trên máy MBT-03, tập trung vào đường ngắm cơ bản và điểm chạm.

ĐT 2: Luyện tập động tác nằm bắn có giá súng, đảm bảo tư thế ổn định.

ĐT 3: Lấy đường ngắm cơ bản không dùng thiết bị hỗ trợ, tập trung vào kỹ thuật cá nhân.

Mỗi điểm tập kéo dài 15 phút, với các tổ luân chuyển theo chu kỳ khép kín (tổng cộng 45 phút mỗi phiên).

Kết quả chính: Quy trình này cho phép 300 sinh viên nhóm thực nghiệm thực hành đầy đủ trên 05 máy MBT-03 trong 12 tuần, giảm thời gian chờ và tăng hiệu quả sử dụng thiết bị.

Ý nghĩa khoa học: Sơ đồ này minh họa giải pháp tổ chức luyện tập linh hoạt (Mục 4.2.2), khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất (65% sinh viên cho rằng thiếu thốn, Bảng 2).

Tham chiếu: Mục 4.2, Phụ lục 3.

Hình 2: Quy trình giảng dạy kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (22 tiết)

Nguồn dữ liệu: Kế hoạch giảng dạy chi tiết trong Phụ lục 3, được thiết kế theo Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT.

Nội dung: Sơ đồ trình bày quy trình giảng dạy qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (6 tiết): Lý thuyết cơ bản (cấu tạo súng AK, nguyên tắc ngắm bắn).

Giai đoạn 2 (10 tiết): Luyện tập nâng cao (ngắm bắn trên máy MBT-03, động tác nằm bắn).

Giai đoạn 3 (6 tiết): Tổng hợp và kiểm tra thực hành bài bắn 1B.

Kết quả chính: Quy trình này đảm bảo sinh viên nắm vững kỹ thuật bắn súng, với điểm trung bình nhóm thực nghiệm (7.85) cao hơn 21.7% so với nhóm đối chứng (6.45, Bảng 3).

Ý nghĩa khoa học: Sơ đồ này cung cấp cái nhìn tổng quan về triển khai các giải pháp sư phạm (Mục 4.2), đảm bảo tính hệ thống và logic trong huấn luyện.

Tham chiếu: Mục 4.2, Phụ lục 3.